

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 15-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước Tr, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: TDP X (nay là TDP Y), phường A, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Ng và bà Đặng Thị L; vợ là Nguyễn Thị Lan A và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị UBND tỉnh Đắc Nông xử phạt vi phạm hành chính 35.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 23 tháng tại Quyết định số: 759/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy; bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/6/2024, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1991; nơi thường trú: Ấp V, xã VH, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Đường K, phường T, thành phố TH, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 8/2022, Nguyễn Phước Tr thuê của ông Nguyễn Hải N xe ô tô tải Biển kiểm soát (BKS): 67H-000.90 để kinh doanh vận tải hàng hóa theo tuyến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đi thành phố (TP) Hồ Chí Minh và ngược lại. Quá trình vận chuyển hàng hóa, Tr thường xuyên phải thức đêm nên sử dụng ma túy đá để tinh thần tỉnh táo, đỡ buồn ngủ. Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2024, Tr mua 05 túi Zipper chứa ma túy đá với giá 2.000.000 đồng từ một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) và được người phụ nữ này cho 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống thủy tinh “nỏ”, 03 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, 01 quẹt gas màu đỏ, 01 quẹt gas loại quẹt khò (phía trên đoạn ống dẫn gas được gắn một ống kim loại). Toàn bộ số ma túy và các dụng cụ sử dụng được cất giấu bên trong một túi nilon màu đen, Tr mang vào bên trong khu vực bãi đậu xe, lắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi lấy 01 túi zipper chứa ma túy đá (túi thứ nhất) bỏ vào “nỏ” rồi “nấu” số ma túy này lên để sử dụng. Tr bỏ tất cả số ma túy còn lại và bộ dụng cụ sử dụng vào lại bên trong túi nilon màu đen, rồi cất giấu vào phía sau ghế tài của xe ô tô tải. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe về lại thị xã B, khi đi đến địa phận huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì dừng xe lại ở bên đường rồi tiếp tục sử dụng hết phần ma túy đá còn lại trong túi zipper (túi thứ nhất). Với cách thức tương tự, từ ngày 12/6/2024 đến ngày 15/6/2024, trên đường vận tải hàng hóa từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đi thành phố (TP) Hồ Chí Minh và ngược lại, Tr nhiều lần sử dụng số ma túy mua được ở 03 gói zipper bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy sẵn có, sau đó cất giấu phía sau ghế tài xế xe. Trong thời gian này, do “nỏ” gắn ở bộ dụng cụ đã bám dính nhiều báng khói trắng ở bên trong, nên ngày 14/6/2024 Tr tháo “nỏ” gắn ở bộ dụng cụ ra, lấy một cái “nỏ” khác ở trong bao nilon màu đen gắn vào thay thế. Đến khoảng 21 giờ ngày 15/6/2024, Tr điều khiển xe ô tô tải BKS: 67H-000.90 đến đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc địa phận Tổ dân phố 6, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R’Lấp thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đắk R’Lấp kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy và các tài sản, đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 275/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh, dài 18cm, đường kính 0,5cm, được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có dạng hình cầu, đường kính hình cầu 1,5cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0137 gam. Chất rắn màu trắng, màu nâu đen bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh, dài 13cm, đường kính 0,5cm, được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có dạng hình cầu, đường kính hình cầu 1,8cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có

khối lượng mẫu là 0,0457 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ xanh, kích thước (2,4x2,8)cm được niêm phong trong bì thư có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 1,1652 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper, kích thước (2,0x2,6)cm được niêm phong trong bì thư có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0775 gam. Không đủ căn cứ kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) gói zipper chỉ xanh, kích thước (3,0x2,8)cm; 01 (một) gói zipper, kích thước (2,4x2,6)cm; 01 (một) gói zipper, kích thước (2,0x1,6)cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, kích thước (4,8x0,5)cm, có đường kẻ sọc màu trắng xanh, một đầu được hàn kín, một đầu bị cắt xéo được niêm phong trong bì thư có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy. Tổng khối lượng ma túy là **1,3201**gam, loại ma túy Methamphetamine.

Phiếu trả lời kết quả của trung tâm y tế huyện Đắk R'lấp ngày 21/6/2024 về xác định tình trạng nghiện ma túy kết luận: Nguyễn Phước Tr có nghiện ma túy loại Amphetamine/Marijuana/Metamphetamin.

Cáo trạng số: 77/CT-VKS-ĐL, ngày 26/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 ô tô tải BKS: 67H-000.90 và 01 điện thoại di động của Nguyễn Phước Tr không liên quan đến tội phạm đã được xử lý trả lại cho bị cáo và ông Nam là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Đối với 01 túi nilon; 02 ống thủy tinh; 1,2198 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 06 gói zipper; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 02 quẹt gas là chất cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Phước Tr kinh doanh vận tải hàng hóa theo tuyến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Quá trình vận chuyển hàng hóa, Tr thường xuyên phải thức đêm nên sử dụng ma túy đá để tinh thần tỉnh táo, đỡ buồn ngủ. Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2024, tại đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện Đ, Cơ quan CSĐT kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Tr cất giấu 1,3201gam Methamphetamine trong buồng lái xe ô tô tải BKS 67H-000.90 với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang phải chăm sóc 01 con nhỏ sinh năm 2017 và bố đang bị bệnh ung thư (theo xác nhận của Công an phường A, thị xã B) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; với hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Phước Tr không xác định được nhân thân, lai lịch; ông Nguyễn Hải N không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô để cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ô tô tải BKS: 67H-000.90 là tài sản hợp

pháp của ông Nguyễn Hải N giao cho Tr quản lý sử dụng theo hợp đồng thuê xe và 01 điện thoại di động của Nguyễn Phước Tr không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan CSĐT trả lại cho ông Nam và bị cáo là phù hợp nên không xem xét xử lý lại. Đối với 01 túi nilon; 02 ống thủy tinh; 1,2198 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 06 gói zipper; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 02 quẹt gas là chất cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phước Tr** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Tr** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại 01 ô tô tải BKS: 67H-000.90 cho ông Nguyễn Hải N và 01 điện thoại Iphone số sê ri P933Q0LWRX bên trong gắn thẻ sim số 0852323323 cho Nguyễn Phước Tr. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; 01 ống thủy tinh, dài 18cm, đường kính 0,5cm, được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có dạng hình cầu, đường kính hình cầu 1,5cm (mẫu hoàn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh, dài 13cm, đường kính 0,5cm, được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có dạng hình cầu, đường kính hình cầu 1,8cm (mẫu hoàn lại giám định); 0,0259 gam ma túy loại Methamphetamine, được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (4x6)cm (ma túy trong đoạn ống thủy tinh dài 13cm, còn lại sau giám định); 01 gói zipper chỉ xanh, kích thước (2,4 x 2,8)cm, bên trong chứa 1,1317 gam ma túy Methamphetamine (ma túy hoàn lại sau giám định); 01 gói zipper chỉ xanh, kích thước (2,0 x 2,6)cm, bên trong chứa 0,0622 gam ma túy Methamphetamine (ma túy hoàn lại sau giám định); 01 gói zipper chỉ xanh, kích thước (3,0 x 2,8)cm (mẫu hoàn lại giám định); 01 gói zipper, kích thước (2,4 x 2,6)cm (mẫu hoàn lại giám định); 01 gói zipper, kích thước (2,0 x 1,6)cm (mẫu hoàn lại giám định); 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, kích thước (4,8 x 0,5)cm, có đường kẻ sọc màu trắng xanh, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt xéo (mẫu hoàn lại giám định) đựng trong 01 bì thư kích thước (16 x 23)cm, mặt trước ghi ký hiệu “275/KL-KTHS” và “Mẫu hoàn trả”, mặt sau phong bì thư được dán kín lại, có

chữ ký giáp lai ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D, Phạm Đình Th và các hình con dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (có cấu tạo gồm: 01 lọ nhựa trong suốt, nắp vặn màu hồng nhạt có một lỗ tròn, trên lỗ tròn gắn 01 khối kim loại hình trụ rỗng màu vàng; 01 đầu gắn với 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt. Trên thân lọ nhựa có một lỗ tròn, trên lỗ tròn có gắn một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được nối với một đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt); 01 quẹt gas loại quẹt khò, nhãn hiệu Hoa Việt, phía trên đoạn ống dẫn gas được gắn với một ống kim loại (tim lửa); 01 quẹt gas màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt; 01 túi nilon màu đen; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (4,2 x 0,5)cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt xéo; 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, kích thước (2,8 x 0,5)cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt xéo.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp.)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Phước Tr phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp;
- Công an huyện Đắk R'lấp;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn